

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST  
Ngày 23-4-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Hương và bà Phan Thị Mây

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâu Văn Chứ - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:  
Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 26/03/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 28/03/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/HSST-QĐ ngày 10/4/2024, đối với bị cáo

**Vi Đức M**, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2002; Tại: Tại xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản Xim, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 09/12. Số CCCD: 038202021904; Con ông: **Vi V**, sinh năm 1982 và bà: **Lương Thị T**, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày từ ngày 24/12/2023, chuyển tạm giam ngày 27/12/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

\* Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Ngọc K** – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Vắng mặt có lý do.

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh **Vi Văn C**, sinh năm 1989; Trú tại: **Bản X, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa**. Vắng mặt không có lý do.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cuối tháng 10 năm 2023, **Vi Đức M** một mình bắt xe khách từ nhà ở **bản X, xã Q, huyện M xuống xã N, huyện M**, xuống đến bản Chim, **xã N, huyện M** thì **Vi Đức M** xuống xe, đi bộ theo đường mòn sang **bản K (Lào)** để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến bản Khảm Nàng (Lào) **Vi Đức M** vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi của người này, **Vi Đức M** hỏi mua ma túy với người đàn ông này và hỏi “Anh có ma túy bán không?”, người đàn ông trả lời là “Có”, lúc này **Vi Đức M** lấy ra 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đưa cho người đàn ông trên, sau đó **Vi Đức M** chờ một lúc thì anh ta quay lại đưa cho **Vi Đức M** 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa 10 (Mười) viên hồng phiến, **Vi Đức M** mở gói nilon ra một mình sử dụng hết toàn bộ số ma túy hồng phiến tại nhà người đàn ông trên. Sử dụng ma túy xong, **Vi Đức M** thấy trên bàn uống nước của anh ta có 01 (Một) viên nén màu xanh, **Vi Đức M** có xin và được anh ta cho để mang về nhà. Khi về đến nhà, **Vi Đức M** cất viên hồng phiến xin được ở dưới gối trên giường ngủ của **Vi Đức M**.

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 12 năm 2023, Tổ công tác của **Công an xã Q** phối hợp với **Công an xã M** và **Đồn biên phòng Q - BDBP tỉnh T** tiến hành và rà soát người nghiện tại khu vực **bản X, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa**. Khi Tổ công tác đến nhà **Vi Đức M**, sinh năm 2002 ở **bản X, xã Q, huyện M** để làm việc, thì **Vi Đức M** lấy ra từ dưới gối trên giường mà **Vi Đức M** nằm ngủ 01 (một) viên nén màu xanh để giao nộp cho Tổ công tác. **Vi Đức M** khai nhận đó là ma túy hồng phiến mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản, niêm phong toàn bộ tang vật và đưa bị cáo **Vi Đức M** về trụ sở **Công an xã Q** để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số: 4676/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh T** kết luận: 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,108g (Không thấy một không tám gam) loại Mehamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-ML ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm, nhưng do bản thân là người nghiện ma túy, đã không tìm chế được hành vi, nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Quá trình điều tra, anh **Vi Văn C** trình bày: Chiếc điện thoại VIVO, bên trong có sim số 0327 358 651 mà cơ quan Công an thu giữ của **Vi Đức M** là điện thoại của anh. Vi Đức mạnh là cháu ruột anh, sáng ngày 24/12/2023 **Vi Đức M** hỏi mượn điện thoại của anh để chơi game, nên anh cho mượn. Nay anh đề nghị HĐXX cho anh được xin lại chiếc điện thoại này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải; Quá trình kiểm tra, rà soát người nghiện thì bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 viên hồng phiến cho cơ quan Công an và tự thú về hành vi vi phạm. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Về điều luật áp dụng: Điều 38; điểm r, điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên, **Vi Đức M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **12-14** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (24/12/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định; Trả lại cho anh **Vi Văn C** 01 chiếc điện thoại VIVO màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0327 358 651.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, nên miễn án phí HSST theo quy định.

Người bào chữa vắng mặt, nhưng có bản luận cứ bào chữa, đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xử mức án từ 12-14 tháng tù là phù hợp với khối lượng ma túy, nhiều tình tiết giảm nhẹ, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số (**T1**) sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết việc làm sai trái của bản thân, bị cáo rất ân hận, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội, trở thành công dân tốt và xin được trả lại chiếc điện thoại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện M**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân **huyện M**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và kết

luận giám định. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Vi Văn C** vắng mặt lần thứ hai không có lý do, khi đã được triệu tập hợp lệ; Người bào chữa cho bị cáo đã có đơn xin xét xử vắng mặt và được bị cáo đồng ý. Căn cứ Điều 291, 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng tháng 10/2023, bị cáo đi xe khách đến **xã N**, sau đó đi bộ sang bản **Khảm N** (Lào) tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại Lào, bị cáo đã mua ma túy và sử dụng hết số ma túy mua được, khi sử dụng xong ma túy, bị cáo thấy trên bàn có 01 viên nén hình trong màu xanh (hồng phiến), thì bị cáo hỏi xin của người Lào và được đồng ý, bị cáo cầm viên hồng phiến màu xanh đi bộ về Việt Nam và đi về nhà. Về đến nhà, bị cáo cất viên hồng phiến xin được vào dưới gối giường ngủ của bị cáo và đi làm bình thường. Đến khoảng 15 giờ chiều ngày 24/12/2024 khi lượng Công an và Biên phòng đến nhà bị cáo để rà soát người nghiện, thì bị cáo đã tự nguyện đi lấy 01 viên nén màu xanh trước đây bị cáo xin được bên Lào để giao nộp cho lực lượng chức năng và đầu thú về hành vi phạm tội. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ vật chứng và bắt **Vi Đức M** về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Qua giám định, số ma túy thu giữ của **Vi Đức M** có tổng khối lượng 0,108g (Không phải một linh tám gam) loại: Methamphetamine

Với hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc

quyền về ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và cũng đã nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển.... do ma túy có những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng để thoả mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Mùng Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ....”. Nhưng xét bị cáo làm nghề trông rọt, thu nhập không ổn định, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Xét về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại VIVO màu xanh đen, bên trong có 01 sim số 0327 358 651, đây không phải là công cụ, dụng cụ phạm tội, nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh **Vi Văn C** là phù hợp.

[8]. Xét về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện KH-XH đặc biệt khó khăn, nên được miễn tiền án phí HSST; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên không có cơ sở xác minh mở rộng điều tra vụ án.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Vi Đức M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Vi Đức M 12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (24/12/2023).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong bên trong có ma túy còn lại sau giám định do **Phòng K1 Công an tỉnh T** phát hành sau giám định, mặt trước ghi vụ **Vi Đức M**, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên **Nguyễn Trần Đ**, **Vũ Văn N1** và các hình dấu của **Phòng K1 Công an tỉnh T**

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0327 358 651, cho anh **Vi Văn C**, sinh năm 1989. Địa chỉ: **Bản X, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa**.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 33/2024/TV-CCTHADS ngày 25/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện M** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo **Vi Đức M.**

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo; vắng mặt người bào chữa và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
  
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- Phòng 7 -VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CQĐT - Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Quang Chiêu, Huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tiến Dũng**